

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 2 NĂM 2022

1. Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ có hiệu lực ngày 15/02/2022

Nghị định này quy định về trách nhiệm lập và gửi báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ, cụ thể như sau:

“ a) Trong thời hạn 10 ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo, tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ phải lập báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 01 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này qua hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tài khoản đăng ký báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ được tạo bởi hệ thống thông tin báo cáo cấp cho tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ. Các báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ được phép sử dụng chữ ký số hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy được in ra từ hệ thống thông tin báo cáo và quét văn bản giấy đã ký; đăng tải lên hệ thống;

b) Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý và nội dung theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP gửi Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh”

Toàn văn Nghị định: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=152255>

2. Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài có hiệu lực ngày 12/02/2022

Điều 9 Nghị định này Quy định về đối tượng được chơi trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài tại các điểm kinh doanh, cụ thể như sau:

“1. Người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và còn thời hạn lưu trú tại Việt Nam.

2. Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và tự nguyện chấp hành Thể lệ trò chơi và các quy định tại Nghị định này.”

Toàn văn Nghị định: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=152528>

3. Thông tư số 07/2021/TT-BNV ngày 31/12/2021 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo công tác ngành Nội vụ có hiệu lực ngày 15/02/2022

Điều 5 Thông tư này quy định về các chế độ báo cáo công tác ngành nội vụ, cụ thể như sau:

“1. Báo cáo định kỳ ngành nội vụ được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin tổng hợp, toàn diện để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ, Ngành Nội vụ được thực hiện theo một chu kỳ xác định và lặp lại nhiều lần.

2. Báo cáo chuyên đề ngành Nội vụ được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin có tính chuyên sâu về một chủ đề thuộc lĩnh vực Nội vụ để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ, Ngành Nội vụ và phải thực hiện một hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian nhất định.

3. Báo cáo đột xuất ngành nội vụ được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin về vấn đề phát sinh đột xuất trong lĩnh vực nội vụ.”

Toàn văn Thông tư: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=151993>

4. Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021 của Bộ Thông tin và truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo có hiệu lực ngày 15/02/2022

Điều 5 Thông tư này quy định cách thức gửi hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo và trả thẻ nhà báo, cụ thể như sau:

“1. Cơ quan đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo gửi hồ sơ trên cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và truyền thông.

2. Trong trường hợp không đủ điều kiện gửi hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến các cơ quan:

a) Cục báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với các đối tượng thuộc cơ quan báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, hội nhà báo các cấp và giảng viên chuyên ngành về báo chí;

b) Cục phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông trả thẻ nhà báo trực tiếp (tại các cơ quan được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư) hoặc qua hệ thống bưu chính cho cơ quan đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo.”

Toàn văn Thông tư: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=152541>

5. Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực ngày 15/02/2022

Điều 4 Thông tư này quy định về thời hạn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

“1. Tạm dừng kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Trong các trường hợp được nêu tại các điểm a và b khoản 2 Điều 3 của Thông tư này, việc kiểm tra phải được tạm dừng;

b) Thời gian phải tạm dừng việc kiểm tra không được tính vào thời hạn kiểm tra;

c) Trưởng đoàn kiểm tra hoặc người được ủy quyền phải báo cáo người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra xem xét, quyết định tạm dừng việc kiểm tra;

d) Văn bản tạm dừng việc kiểm tra được thể hiện dưới hình thức Công văn theo quy định của Chính phủ về công tác văn thư, trong đó, nêu rõ lý do tạm dừng, thời hạn tạm dừng;

đ) Công văn tạm dừng việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được gửi cho đoàn kiểm tra, đối tượng kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ngay sau khi được ban hành;

e) Việc kiểm tra được tiếp tục tiến hành khi lý do tạm dừng không còn.

2. Các trường hợp cần thiết phải gia hạn thời hạn kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số [19/2020/NĐ-CP](#) bao gồm:

a) Cuộc kiểm tra thuộc một trong các trường hợp sau đây: Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nhiều tình tiết phức tạp cần xác minh, làm rõ; đối tượng được kiểm tra không phối hợp hoặc gây khó khăn cho việc kiểm tra;

b) Địa điểm kiểm tra ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo hoặc nơi đi lại khó khăn.

Thời gian được gia hạn đối với mỗi cuộc kiểm tra thuộc các trường hợp tại khoản 2 Điều này tối đa không quá 07 (bảy) ngày làm việc.

3. Chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước khi kết thúc thời hạn kiểm tra theo quy định, Trưởng đoàn kiểm tra hoặc người được ủy quyền phải báo cáo người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra xem xét, quyết định gia hạn thời gian kiểm tra.

4. Quyết định gia hạn thời gian kiểm tra được gửi cho đoàn kiểm tra, đối tượng kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ngay sau khi được ban hành.

5. Quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục một số biểu mẫu trong kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Thông tư này.”

Toàn văn Thông tư: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=152114>

6. Thông tư số 19/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam có hiệu lực ngày 11/02/2022

Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam trong sản xuất nông nghiệp bao gồm:

- “- Thuốc trừ sâu: 660 hoạt chất với 1563 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ bệnh: 617 hoạt chất với 1377 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ cỏ: 245 hoạt chất với 698 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ chuột: 9 hoạt chất với 36 tên thương phẩm.
- Thuốc điều hoà sinh trưởng: 53 hoạt chất với 158 tên thương phẩm.
- Chất dẫn dụ côn trùng: 8 hoạt chất với 8 tên thương phẩm.

- Thuốc trừ ốc: 31 hoạt chất với 152 tên thương phẩm.
- Chất hỗ trợ (chất trải): 5 hoạt chất với 6 tên thương phẩm”

Toàn văn Thông tư: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=152296>